

Bản án số: 272/2023/HC-PT

Ngày: 25 - 4 - 2023

V/v “*Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thuế, hóa đơn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 4 năm 2023 và ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 563/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 578/2023/QĐPT-HC ngày 03 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn D, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 4, khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái H, thị xã Tân U, tỉnh B; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Phạm Thị R, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 4, khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái H, thị xã Tân U, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền; (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Thanh Dũ - Luật sư Văn phòng Luật sư Phúc Gia An thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Lầu 8, số 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân U; địa chỉ: Phường Uyên Hưng, thị xã Tân U, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đoàn Hồng Tươi, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân U; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh B, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Hùng Dũng, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Theo Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020); có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 4, khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái H, thị xã Tân U, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3.2. Ông Huỳnh Hoàng V, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái H, thị xã Tân U, tỉnh B; có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:***

Ông Trần Văn D cho rằng UBND các cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp, giải quyết khiếu nại chưa đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Do.

- Đối với Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp giữa ông Đoàn Thanh H (do ông Đoàn Văn C ủy quyền) với Ông Trần Văn D:

+ Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 về việc giải quyết tranh chấp giữa ông Đoàn Thanh H (do ông Đoàn Văn C ủy quyền) với Ông Trần Văn D, tuy nhiên không cung cấp được văn bản ủy quyền của ông Đoàn Văn C cho ông Đoàn Thanh H, không có sơ đồ thửa đất tranh chấp là trái quy định pháp luật.

+ Phần đất tranh chấp do Ông Trần Văn D sử dụng từ năm 1987 đến nay, trên đất có căn nhà. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993 thì tranh chấp về tài sản gắn liền với việc sử dụng đất sẽ do Tòa án giải quyết. Việc Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên giải quyết tranh chấp đất đai là không đúng thẩm quyền.

- Đối với Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, bác khiếu nại của ông Đoàn Thanh H nhưng điều chỉnh Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999

như sau:

a. Công nhận ông Đoàn Thanh H được quản lý, sử dụng phần đất thuộc khu thổ mộ có ngôi mộ của bà Trương G (bà nội ông H) vị trí theo hiện trạng tại biên bản ngày 21/01/2015 của Tổ Công tác 446.

b. Công nhận Ông Trần Văn D quản lý, sử dụng phần đất còn lại (đo thực tế) thuộc thửa 259, tờ bản đồ 14 bản đồ địa chính chính quy hiện ông Do đang sử dụng. Vị trí theo hiện trạng tại biên bản ngày 21/01/2015 của Tổ Công tác 446.

Quyết định ban hành căn cứ vào kết quả thẩm tra, xác minh, đề nghị của Tổ Công tác 446 tại Báo cáo số 55 ngày 05/5/2014 và Báo cáo số 191 ngày 29/10/2014; Báo cáo số 26 ngày 01/02/2015 của Thanh tra tỉnh là trái với quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 về thẩm quyền giải quyết tranh chấp do tại thời điểm này, Ông Trần Văn D đã được UBND thị xã Tân U cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại hoặc người có trách nhiệm xác minh đã không tổ chức đối thoại theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại. Bản đồ phục vụ giải quyết tranh chấp giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D ngày 21/01/2015 của Tổ Công tác 446 không mang tính pháp lý bởi vì chưa có chữ ký của người khiếu nại, người bị khiếu nại cũng như chưa thể hiện được vị trí và diện tích đất tranh chấp.

- Đối với Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B như sau:

Quyết định này công nhận ông Đoàn Thanh H được quản lý, sử dụng phần đất diện tích 271,5m², trong đất có ngôi mộ của bà Trương G (bà nội ông H) theo Bản trích lục địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B lập ngày 19/4/2019 là trái với quy định pháp luật, cụ thể: Việc trích lục thửa đất không dựa vào bản đồ quản lý đất đai tại địa phương cũng như trích lục bản đồ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Tân U. Việc trích đo thửa đất không có sự chứng kiến, xác nhận của người sử dụng đất và những người có quyền lợi liên quan.

Trên phần diện tích đất 271,5m² công nhận cho ông Đoàn Thanh H có căn nhà cấp 4 với diện tích khoảng 40m² của Ông Trần Văn D được xây dựng hợp pháp trên diện tích đất ở được công nhận với kết cấu móng, nền bê tông cốt thép, tường gạch, mái tôn là tài sản hợp pháp của Ông Trần Văn D.

Việc UBND các cấp khi giải quyết khiếu nại đều cho rằng ông Đoàn Thanh H là đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn C nhưng quá trình giải quyết khiếu nại bằng các Quyết định số 590/QĐ-UB, Quyết định số 3208/QĐ-UBND, Quyết định số 1226/QĐ-UBND đều công nhận một phần diện tích đất cho ông Đoàn Thanh H chứ không phải công nhận cho ông Đoàn Văn C. Trong khi ông Đoàn Thanh H không phải là đối tượng được công nhận diện tích đất

nêu trên bởi vì phần đất này ông Đoàn Thanh H hoàn toàn không sử dụng, không nhận chuyển nhượng hoặc nhận tặng cho hoặc nhận thừa kế từ bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

Quá trình sử dụng đất, Ông Trần Văn D đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và được UBND phường Thái H, thị xã Tân U xác nhận ngày 07/11/2017.

Do đó, Ông Trần Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định sau:

- Hủy Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp giữa ông Đoàn Thanh H (do ông Đoàn Văn C ủy quyền) với Ông Trần Văn D.

- Hủy Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên.

- Hủy Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh B.

**** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã Tân U trình bày:***

Ngày 13/8/1999, Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành Quyết định số 590/QĐ-UB về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D với phần đất có diện tích 3.748,5m² tại thị trấn (nay là phường) Thái Hòa, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên.

Không đồng ý với nội dung quyết định này, ông Đoàn Thanh H gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh B.

Vụ việc trên đã được Chủ tịch UBND tỉnh B xem xét, giải quyết tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 và Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019.

Ông Trần Văn D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 590/QĐ-UB của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết theo quy định.

**** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B trình bày:***

1. Việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 về việc giải quyết đơn của ông Đoàn Thanh H (lần hai).

- 1.1. Nội dung khiếu nại:

Theo Biên bản làm việc ngày 26/6/2013 và Biên bản làm việc ngày 30/9/2014 của Tổ Công tác 446 (thành lập theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 23/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh), ông Đoàn Thanh H khiếu nại Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã)

Tân Uyên và yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 bản đồ địa chính chính quy (trừ phần diện tích 845,1m² đất mà Ông Trần Văn D và ông Huỳnh Hoàng V đã cất nhà ở). Tuy nhiên, sau đó ông Đoàn Thanh H chỉ còn yêu cầu được công nhận quyền quản lý đối với phần đất thổ mộ (thuộc một phần thửa đất số 259). Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 về việc giải quyết đơn của ông Đoàn Thanh H trên cơ sở đơn khiếu nại của ông Đoàn Thanh H đối với yêu cầu được công nhận quyền quản lý đối với phần đất thổ mộ, thuộc một phần thửa đất số 259.

1.2. Kết quả thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại

a) Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất

- Ông Đoàn Thanh H trình bày:

+ Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Đoàn Văn Ch (ông nội của ông Đoàn Thanh H), ông Ch chết để lại cho ông Đoàn Văn C1 (cha của ông Đoàn Thanh H) sử dụng. Đến năm 1987, đất được đưa vào Hợp tác xã Tân Mỹ (ông Đoàn Thanh H cung cấp bản photo trích lục địa bộ do Ty Địa địa Biên Hòa cấp ngày 13/9/1973 cho địa chủ ông Nguyễn Văn C2 và cho biết do nhầm lẫn nên trích lục ghi sai họ của ông Ch).

+ Năm 1985, gia đình ông Đoàn Thanh H có đăng ký ruộng đất (Giấy chứng nhận đăng ký ruộng đất số 484/ĐKRĐ ngày 29/3/1985) và nộp thuế toàn bộ diện tích 13.900m², trong đó có phần đất tại thửa 259, tờ bản đồ 14, bản đồ địa chính chính quy (Biên bản làm việc ngày 30/6/2003 của Thanh tra tỉnh). Tại Biên bản làm việc ngày 30/9/2014 của Tổ Công tác 446, ông H xác nhận Giấy chứng nhận đăng ký ruộng đất số 484/ĐKRĐ ngày 29/3/1985 (do ông Đoàn Văn C đăng ký) không bao gồm diện tích đất đang tranh chấp. Năm 1989, Ông Trần Văn D mua 07 sào đất của ông Đoàn Văn U, sau đó Ông Trần Văn D lấn chiếm sang phần đất của ông Đoàn Văn C. Do đó, gia đình ông với gia đình Ông Trần Văn D đã nhiều lần xảy ra tranh chấp, xô xát, bị chính quyền địa phương lập biên bản xử lý về an ninh trật tự; gia đình ông có đề nghị chính quyền giải quyết tranh chấp nhưng không được thụ lý để giải quyết (Biên bản làm việc ngày 26/6/2013 của Thanh tra tỉnh).

- Ông Trần Văn D và bà Phạm Thị R trình bày:

+ Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Nguyễn Văn C2 (theo trích lục địa bộ), sau đó ông Đoàn Văn C3 (cha ông Đoàn Văn Ch) và ông Đoàn Văn Ch quản lý sử dụng nhưng không rõ thời gian (Biên bản ngày 17/6/2002 của Thanh tra tỉnh).

+ Ngày 31/3/1987, Ông Trần Văn D được Ban quản trị Hợp tác xã Tân Mỹ, xã Thái Hòa xác nhận và chấp thuận cho làm nhà trên nền nhà cũ của ông Xuân (thuộc thửa số 259, tờ bản đồ 14 Bản đồ địa chính chính quy). Ngày 01/02/1989, ông Đoàn Văn U (em của ông Đoàn Văn C) viết giấy tay sang nhượng cho Ông Trần Văn D 07 sào đất, với tứ cận: Phía Đông là đường lộ, phía Tây giáp đất ông U Nhôm, phía Nam giáp đất ông Tư Ch (cha ông Đoàn

Thanh H), phía Bắc giáp đất bà Chín G. Khi chuyển nhượng đất không đo đạc thực tế, nhưng tư cận nêu trên không thay đổi từ năm 1989 đến nay. Tổng diện tích đất gia đình Ông Trần Văn D, bà Phạm Thị R quản lý, sử dụng qua đo đạc thực tế là 4.138m². Ông Trần Văn D, bà Phạm Thị R đã hoàn thành nghĩa vụ thuế sử dụng đất. Đối với phần đất mồ mả thân tộc, đã có giấy cam kết cho gia đình ông, bà quản lý, sử dụng, không tranh chấp về sau (Đơn đề ngày 26/6/2012).

- Kết quả thẩm tra tài liệu và xác minh tại các cơ quan:

+ Biên bản hòa giải ngày 01/12/1997 của UBND xã (nay là phường) Thái Hòa, Ông Trần Văn D có ý kiến: Trong diện tích đất mà ông đang sử dụng có phần đất thổ mộ, ông trả lại cho ông Đoàn Thanh H, nhằm giữ gìn đoàn kết.

+ Biên bản hòa giải ngày 12/5/1998 của UBND xã (nay là phường) Thái Hòa (gồm: Ông Đoàn Văn U, ông Đoàn Thanh H, Ông Trần Văn D, bà Phạm Thị R), ông Đoàn Văn U trình bày: Đất là của ông Đoàn Văn C, ông Đoàn Văn U mượn sử dụng và bán cho Ông Trần Văn D, trừ phần đất thổ mộ.

+ Biên bản xác minh ngày 04/12/2000 của Thanh tra Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh), ông Nguyễn Văn N - nguyên Đội trưởng đội 2 và UBND xã (nay là phường) Thái Hòa xác nhận đất có nguồn gốc của thân tộc ông Đoàn Văn U.

+ Biên bản xác minh ngày 27/3/2001 của Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh), ông Đoàn Văn U cho biết chỉ bán cho Ông Trần Văn D 700m² đất.

+ Biên bản hòa giải ngày 12/5/1998 của UBND xã (nay là phường) Thái Hòa và Biên bản xác minh ngày 31/7/2003, ông Nguyễn Văn P (người ký tên làm chứng trên Giấy nhượng đất ngày 01/02/1989) xác nhận ông Đoàn Văn U chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất “như hiện nay, trừ phần đất gò má”.

b) Hiện trạng khu đất:

- Theo Biên bản đo đạc ngày 27/3/2013 của Tổ Công tác 446 (bà Phạm Thị R, ông Đoàn Thanh H xác nhận, ký bản đồ ngày 27/9/2013) và Biên bản đo đạc ngày 21/01/2015 của Tổ Công tác 446, thì thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy, tọa lạc tại ấp Tân Mỹ, xã Thái Hòa, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân U), có diện tích đo đạc thực tế là 4.151,4m² (bao gồm cả đất hành lang bảo vệ đường bộ), trong đó:

+ Diện tích đất đã xây dựng nhà: 679,6m²

+ Diện tích đất xây dựng công trình phụ: 324,2m²

+ Diện tích đất có 04 ngôi mộ và 01 am thờ: 24,5m²

+ Diện tích đất sân, vườn và đất trống: 3.123,1m²

- Theo Bản đồ địa chính chính quy năm 1997, Biên bản ngày 16/7/1998 do cán bộ địa chính xã (nay là phường) Thái Hòa lập, Bản đồ địa chính được Trung tâm dịch vụ địa chính lập theo yêu cầu của Sở Địa chính năm 2001, thì

phía Bắc khu đất tranh chấp giáp đường đất có chiều ngang 4m. Tuy nhiên, hiện nay con đường ngang 4m này không còn. Phần diện tích đường đất này gia đình Ông Trần Văn D sử dụng một phần, gia đình ông Thành (con bà Chín Giàu) sử dụng một phần.

- Thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy, tiếp giáp đường DH 401 có chiều dài 62,11m. Năm 2001, đường DH 401 được cải tạo nâng cấp (mặt đường cũ rộng 6m, sau khi nâng cấp chiều rộng là 7m, tim đường không thay đổi, mở rộng mỗi bên 0,5m). Như vậy, phần diện tích đất tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy bị giải tỏa khoảng 30m². Hành lang bảo vệ đường bộ là 17m tính từ tim đường, không thay đổi.

- Các công trình nhà ở trên thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy, gồm: Nhà Ông Trần Văn D, nhà ông Huỳnh Hoàng V, nhà con ông Vinh, một số công trình khác có giấy phép và không có giấy phép xây dựng, không xác định được chính xác thời điểm xây dựng.

1.3. Kết luận

- Theo Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999, Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên đã giải quyết công nhận cho ông Đoàn Thanh H được sử dụng diện tích 1.322m² đất thổ mộ. Ông Đoàn Thanh H khiếu nại và yêu cầu được công nhận quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất thuộc thửa đất số 259. Qua quá trình khiếu nại, hiện nay ông Đoàn Thanh H chỉ còn tranh chấp với Ông Trần Văn D phần đất thổ mộ, thuộc một phần thửa đất số 259 (vì thực tế gia đình Ông Trần Văn D vẫn đang sử dụng toàn bộ thửa đất số 259). Tuy nhiên, sơ đồ đo đạc làm cơ sở giải quyết trước đây chưa đủ cơ sở pháp lý để xác định diện tích, vị trí đối với phần đất thổ mộ. Hơn nữa hiện trạng khu đất thổ mộ đã thay đổi, nên không xác định được diện tích, vị trí chính xác khu đất thổ mộ. Do đó, để giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D cần phải xem xét đến toàn bộ thửa đất số 259 trên cơ sở Bản đồ do Sở Địa chính đo đạc năm 2001 và bản đồ phục vụ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất ký ngày 27/9/2013, ngày 21/01/2015.

- Về thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy: Các bên tranh chấp không chứng minh được quá trình quản lý, sử dụng, đăng ký, kê khai thực hiện nghĩa vụ thuế đối với toàn bộ thửa đất số 259 (trong đó bao gồm khu đất thổ mộ) cho Nhà nước kể từ thời điểm tranh chấp (năm 1999) trở về trước và cũng không chứng minh được thân tộc của 16 ngôi mộ (trừ 01 ngôi mộ của bà Trương G - bà nội ông Đoàn Thanh H và 01 ngôi mộ của ông Trần Văn Ch - thân nhân của Ông Trần Văn D). Do đó, việc ông Đoàn Thanh H và Ông Trần Văn D (do bà Phạm Thị R đại diện) yêu cầu được sử dụng toàn bộ thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy là không có cơ sở. Tuy nhiên, theo xác nhận của ông Nguyễn Văn P, ông Đoàn Văn U, sự thừa nhận của Ông Trần Văn D, diện tích 07 sào đất ghi trong Giấy sang nhượng năm 1989 và hiện trạng sử dụng đất có hàng rào bao quanh của gia đình Ông Trần Văn D đã chứng minh được quá trình quản lý, sử dụng đất của gia đình Ông Trần Văn D đối với một phần thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy.

- Hiện nay, diện tích đất trước đây xác định là khu thổ mộ đã bị thay đổi, 12/16 ngôi mộ đã được di dời, gia đình Ông Trần Văn D đã xây dựng trên phần đất này tổng diện tích là 330,34m² (trong đó có giấy phép xây dựng là 150m²), đường đi công cộng nay không còn nhu cầu sử dụng và hiện gia đình Ông Trần Văn D, gia đình ông Thành (con bà Chín Giàu) đang sử dụng phần diện tích con đường này.

Từ những căn cứ và nội dung nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 về việc giải quyết đơn của ông Đoàn Thanh H, với nội dung:

“1. Bác đơn khiếu nại của ông Đoàn Thanh H đối với Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D và việc yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy.

2. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D, như sau:

a) Công nhận cho ông Đoàn Thanh Hương được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuộc khu thổ mộ có ngôi mộ của bà Trương Giắt (bà nội ông Đoàn Thanh H), có tứ cận: Hướng Đông giáp đường DH 401; hướng Nam giáp đất gia đình ông Đoàn Thanh H và Ông Trần Văn D đang sử dụng; hướng Bắc và hướng Tây lần lượt vuông góc và song song với đường DH 401 (vị trí theo hiện trạng tại Biên bản ngày 21/01/2015 của Tổ Công tác 446). Riêng phần tài sản trên đất, Ông Trần Văn D tự di dời.

b) Công nhận cho gia đình ông Trần Văn Do được quyền quản lý, sử dụng phần đất còn lại (đo đạc thực tế) thuộc thửa số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy (trừ phần diện tích đất thổ mộ đã công nhận cho ông Đoàn Thanh H) và một phần đất thuộc diện tích con đường công cộng giáp ranh phía Bắc thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy hiện gia đình Ông Trần Văn D đang sử dụng (vị trí theo hiện trạng tại Biên bản ngày 21/01/2015 của Tổ Công tác 446).

3. Giao UBND thị xã Tân U hướng dẫn ông Đoàn Thanh H, Ông Trần Văn D lập thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung còn lại của Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên vẫn còn giá trị pháp lý.”

2. Việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015:

Sau khi Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh có hiệu lực thi hành; trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định

có những khó khăn, vướng mắc trong việc xác định ranh giới ngoài thực địa. Do đó, ngày 14/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1226/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015, với nội dung:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 2 và khoản 3, Điều 1 Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn của ông Đoàn Thanh H khiếu nại Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, như sau:

“2. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D, như sau:

a) Công nhận cho ông Đoàn Thanh Hương được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 271,5m², trong đất có ngôi mộ của bà Trương Giắt (bà nội ông Đoàn Thanh H) theo Bản trích lục địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B lập ngày 19/4/2019. Ông Trần Văn D tự di dời phần tài sản của ông trên khu đất này; trường hợp ông Do không di dời, giao UBND thị xã Tân U áp dụng biện pháp hành chính buộc di dời theo quy định.

b) Công nhận cho gia đình ông Trần Văn Do được quyền quản lý, sử dụng phần đất còn lại theo Bản trích lục địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B lập ngày 19/4/2019 thuộc thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14 Bản đồ địa chính chính quy, trừ phần đất có diện tích 271,5m² đã công nhận cho ông Đoàn Thanh H.

(Kèm theo Bản trích lục địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B lập ngày 19/4/2019).

3. Giao UBND thị xã Tân U hướng dẫn ông Đoàn Thanh H, Ông Trần Văn D lập thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Các nội dung khác của Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

3. Nhận xét, kiến nghị

Vụ việc tranh chấp đất đai giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 (về việc giải quyết đơn của ông Đoàn Thanh H) và Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 (về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh) trên cơ sở quy định pháp luật; sự thống nhất của các Sở ngành liên quan; Sơ đồ hiện trạng thực tế của khu đất được cơ quan chuyên môn xác lập với sự chứng kiến, chỉ ranh giới và xác nhận của các bên. Kết quả giải quyết đảm bảo tính khách quan, hài hòa lợi ích giữa các bên tranh chấp, phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế quản lý, sử dụng đất tại địa phương.

Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại

Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 và Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019. Đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B tuyên xử bác đơn khởi kiện của Ông Trần Văn D.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Đoàn Thanh H) trình bày:***

Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 và Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UB ngày 08/12/2015, làm giảm diện tích đất giao cho ông Đoàn Thanh H. Tuy nhiên, do thời gian kéo dài, sức khỏe không đảm bảo và muốn giữ hòa khí trong thân tộc nên ông H đồng ý các quyết định của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên và Chủ tịch UBND tỉnh B. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn D, yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 và Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B, ông Đoàn Thanh H không đồng ý.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Huỳnh Hoàng V) trình bày:***

Phần đất tranh chấp của Ông Trần Văn D nhận chuyển nhượng năm 1989 có giấy viết tay, có nhân chứng. Quá trình sử dụng, ông Do cho ông Vinh một phần diện tích để xây dựng nhà ở, ông Do cho bao nhiêu thì ông Vinh cất nhà bấy nhiêu và hai bên cam kết không khiếu nại tranh chấp sau này. Do đó, ông Huỳnh Hoàng V cho rằng ông không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Do sức khỏe kém nên ông Vinh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều: 30, 32, khoản 2 Điều 79, 116, khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và Điều 195 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn D đối với các yêu cầu tuyên hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Đoàn Thanh H (do ông Đoàn Văn C ủy quyền) với Ông Trần Văn D; Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên; Quyết định số 1226/QĐ-UBND

ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 7 năm 2022, người khởi kiện là Ông Trần Văn D có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Luật sư Huỳnh Thanh D bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Trần Văn D và đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn D là bà Phạm Thị R đều thống nhất giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: hủy Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Đoàn Thanh H (do ông Đoàn Văn C ủy quyền) với Ông Trần Văn D; Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên; Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

- Người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ pháp luật, đương sự kháng cáo không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Ông Trần Văn D làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 và khoản 3 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Đoàn Thanh H (do ông Đoàn Văn C ủy quyền) với Ông Trần Văn D, nội dung: Công nhận cho ông Đoàn Thanh H 1.322m² (khu đất có phần mộ của bà Trương G là bà nội ông H) và công nhận Ông Trần Văn D được quản lý, sử dụng 2.426,5m² đất. Ông Trần Văn D không khiếu nại. Ông Đoàn Thanh H khiếu nại. Ông Đoàn Văn C là cha ruột của ông Đoàn Thanh H ủy quyền cho ông H đại diện hộ gia đình tranh chấp đất với Ông Trần Văn D và bổ sung giấy ủy quyền thừa kế cho ông H ngày 05/5/2000.

Ngày 12/10/2001, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 4346/QĐ.CT về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Thanh H đối với Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999, quyết định: Bác đơn khiếu nại của ông Đoàn Thanh H, điều chỉnh Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999: Công nhận cho Ông Trần Văn D được tiếp tục lưu cư, lưu canh trên phần đất có diện tích 1.540,83m² tại ấp Tân Mỹ, xã Thái Hòa. Ông H tiếp tục khiếu nại.

Ngày 21/5/2004, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 3698/QĐ.CT về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Thanh H, nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông H; đồng thời điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4346/QĐ.CT ngày 21/5/2004, công nhận cho ông Huỳnh Hoàng V (anh ruột Ông Trần Văn D) 700m² đất do Ông Trần Văn D sang nhượng lại của ông Đoàn Văn U năm 1989. Không đồng ý, Ông Trần Văn D khiếu nại.

Ngày 13/12/2006, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 5638/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Văn D, đồng thời điều chỉnh Quyết định số 3698/QĐ.CT ngày 21/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Ngày 30/7/2008, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2341/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 5638/QĐ-UBND ngày 13/12/2006.

Sau đó, đến ngày 17/02/2009, Ông Trần Văn D cùng vợ là bà Phạm Thị R được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.524m² thửa 259, tờ bản đồ 14, xã (nay là phường) Thái Hòa, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh B.

Ngày 22/5/2012, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1379/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 30/7/2008 về việc điều chỉnh Quyết định số 5638/QĐ-UBND ngày 13/12/2006.

Các Quyết định số 4346/QĐ.CT ngày 12/10/2001; Quyết định số 3698/QĐ.CT ngày 21/5/2004; Quyết định số 5638/QĐ-UBND ngày 13/12/2006; Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 30/7/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Văn D và điều chỉnh diện tích

đất tranh chấp không còn giá trị pháp lý.

[3.2] Sau khi có Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 22/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh B; ngày 23/11/2015, UBND thị xã Tân U ban hành Quyết định số 5286/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Ông Trần Văn D, bà Phạm Thị R và Quyết định số 5285/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Hoàng V.

Ngày 08/12/2015, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 3208/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Thanh H đối với Quyết định 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên. Theo đó, điều chỉnh Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên và công nhận cho ông Đoàn Thanh H quản lý, sử dụng phần đất thuộc khu thổ mộ chỉ nêu tứ cận, không nêu diện tích cụ thể. Đồng thời cũng công nhận cho Ông Trần Văn D được quyền quản lý phần đất còn lại trừ phần đất công nhận cho ông H.

Ngày 14/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1226/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B. Theo đó, quyết định công nhận cho ông Đoàn Thanh H được quyền quản lý, sử dụng 271,5m², phần đất còn lại thuộc thửa 259, tờ bản đồ 14 công nhận cho Ông Trần Văn D quản lý, sử dụng sau khi trừ 271,5m² của ông H. Như vậy, sau khi điều chỉnh thì Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B chỉ công nhận cho ông Đoàn Thanh H được quản lý, sử dụng 271,5m² (giảm 1.050,5m² so với Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên).

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 22/5/2012 thu hồi Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 30/7/2008 và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 thì bà Phạm Thị R, Ông Trần Văn D khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định thu hồi đất của UBND thị xã Tân U. Tại Bản án số 16/2017/HC-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B, tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà Râm, ông Do. Bà Râm kháng cáo. Ngày 09/7/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án số 235/2018/HC-PT, nội dung: Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Như vậy, về trình tự thời gian, thẩm quyền ban hành các Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D; Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 và Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật.

[3.3] Về nguồn gốc đất thì phần đất này có nguồn gốc từ thân tộc gia đình ông Đoàn Thanh H. Năm 1978, ông Đoàn Văn C (cha ông H) có cho ông Xuân (cháu ông Ch) sử dụng. Sau đó ông Xuân bỏ đi nơi khác sinh sống thì ông Đoàn

Văn U (em ông Ch) sử dụng. Khi thực hiện chính sách đất đai năm 1978 - 1987, Hợp tác xã Tân Mỹ, xã Thái Hòa giao cho Ông Trần Văn D sử dụng một phần đất có diện tích khoảng 300m². Một phần đất canh tác khác có diện tích khoảng 700m² được ông Do mua lại từ ông Đoàn Văn U vào năm 1989 (ông U là em ruột ông Ch, chú ruột ông H). Còn một số diện tích đất không sử dụng thuộc khu vực đất mộ của các gia đình, trong đó có mộ của cụ Trương Giắt (bà nội ông Đoàn Thanh H). Từ năm 1989 đến nay, diện tích khu đất có thay đổi, qua đo đạc thực tế thì diện tích đất hiện nay là 4.138m² nhưng về tứ cận giáp ranh thì không thay đổi. Đối với phần đất có mộ thân tộc cũng có sự thay đổi giảm số lượng do di chuyển hài cốt.

Quá trình sử dụng đất, Ông Trần Văn D sử dụng 300m² do Hợp tác xã Tân Mỹ giao để cất nhà và 700m² mua lại từ ông U. Cũng trong quá trình sử dụng, ông Do tiến hành lấp đồi đá để trồng cây điều và cây tầm vông xung quanh. Đến năm 1997, khi xã Thái Hòa tổ chức cho kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất thì phát sinh tranh chấp. UBND xã Thái Hòa đã tiến hành thẩm tra, xác minh và tổ chức hòa giải 04 lần vào các ngày 28/10/1997, 31/10/1997, 01/12/1997 và 12/5/1998 theo hướng hòa giải để ông Do sử dụng nguyên hiện trạng 2.426,5m² còn phần đất mộ 1.322m² ông Do sẽ trả lại cho phía ông H. Cách hòa giải trên ông H không đồng ý mà đòi lại tất cả 2.426,5m² của ông Do sử dụng.

Qua xem xét các biên bản xác minh, hòa giải, kết luận của UBND các cấp cũng như biên bản ghi nhận lời trình bày, sự thừa nhận của các bên thấy rằng: Nguồn gốc đất của thân tộc ông Đoàn Thanh H. Quá trình sử dụng đất theo chính sách đất đai và chuyển nhượng đất bằng giấy tay (chưa đủ căn cứ pháp luật) thì Ông Trần Văn D cũng thừa nhận và đồng ý trả lại phần đất mộ lại cho ông Đoàn Thanh H nhằm giữ gìn đoàn kết và người chuyển nhượng bằng giấy tay (ông Đoàn Văn U) cho ông Do cũng xác định phần đất có diện tích 700m² đã chuyển nhượng cho ông Do là đất mượn của ông Đoàn Văn C.

Tại Bản đồ phục vụ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H với Ông Trần Văn D của Tổ Công tác 446 lập ngày 19/9/2013 xác định: Tổng diện tích khu đất tranh chấp là 4.151,4m², bà Râm và ông Do ký xác nhận bản đồ đo, vẽ. Ngày 26/12/2014, Tổ Công tác 446 lập biên bản xác lập hồ sơ hiện trạng vị trí các ngôi mộ, đường đi, tường rào, công trình xây dựng xung quanh các ngôi mộ để bổ sung bản đồ giải quyết tranh chấp. Kết quả, Tổ Công tác 446 xác định trên thửa đất tranh chấp còn 04 ngôi mộ, 01 am thờ thể hiện tại bản đồ lập ngày 19/9/2013. Tổ Công tác 446 sẽ cung cấp bản đồ bổ sung để các bên xác nhận. Biên bản này bà Râm có ký xác nhận (bút lục 69). Ngày 09/01/2015, Tổ Công tác 446 hoàn thành bản đồ bổ sung theo biên bản ngày 26/12/2014 nhưng bà Râm không ký biên bản với lý do bản đồ chính quy xã Thái Hòa không phân chia khu vực A, B và C như bản đồ bổ sung.

Mặc dù Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên giải quyết bằng Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 công nhận cho ông H 1.322m² (phần đất có mộ) nhưng Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 và Quyết

định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B điều chỉnh diện tích sử dụng đất ông H chỉ còn 271,5m² là đã thiết thời cho ông H. Tuy nhiên, hiện tại ông Đoàn Thanh H đồng ý quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh B, không còn tranh chấp. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh B cũng bảo đảm tính khách quan, hài hòa lợi ích giữa các bên tranh chấp. Đồng thời phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng đất tại địa phương. Do vậy, các quyết định nêu trên là hợp tình, hợp lý và đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ông Trần Văn D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn D là người cao tuổi nên được miễn.

[6] Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ông Trần Văn D; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều: 30, 32, khoản 2 Điều 79, 116, khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và Điều 195 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn D đối với các yêu cầu tuyên hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) Tân Uyên về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Đoàn Thanh H (do ông Đoàn Văn C ủy quyền) với Ông Trần Văn D; Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại Quyết định số 590/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên; Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc điều chỉnh Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

2. Về án phí: Ông Trần Văn D được miễn.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Dũng

Hồ Thị Thanh Thúy

Phạm Trí Tuấn

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- Cục THADS tỉnh B..
- Các đương sự (3).
- Lưu HS (02) VP (5) 15b (án PAT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn